

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội, vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trương Thị KD, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2.Bị đơn:

2.1. Bà Mai ND, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2.2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 cũng như tại phiên tòa bà Trương Thị KD trình bày:*

Bà Trương Thị KD và vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Mai ND có tham gia hợp đồng góp hụi với nhau do bà KD làm chủ, với các chung hụi và số tiền nợ cụ thể như sau:

- Hụi 200.000 đồng, mở ngày 13/9/2018, một tuần khui một lần, gồm 65 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 02 chung, hót vào kỳ thứ 7, đóng còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng.

- Hụi 200.000 đồng, mở ngày 26/6/2019, một tuần khui một lần, gồm 62 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 3, đóng còn nợ lại 55 kỳ với số tiền 11.000.000 đồng.

- Hụi 200.000 đồng, mở ngày 04/4/2019, một tuần khui một lần, gồm 72 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 02 chung, hót vào kỳ thứ 2 và thứ 8, đóng còn nợ lại 54 kỳ với số tiền 21.600.000 đồng.

- Hụi 200.000 đồng, mở ngày 20/4/2019, một tuần khui một lần, gồm 82 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 01 chung, hót vào kỳ thứ 1, đóng còn nợ lại 66 kỳ với số tiền 13.200.000 đồng.

- Hụi 300.000 đồng, mở ngày 17/8/2018, 10 ngày khui một lần, gồm 52 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 03 chung, vợ chồng ông Đ đã hót 03 chung đóng còn nợ lại 16 kỳ với số tiền 14.400.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng, mở ngày 15/10/2017, 15 ngày khui một lần, gồm 50 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 01 chung, vợ chồng ông Đ đã hót đóng còn nợ lại 06 kỳ với số tiền 3.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng, mở ngày 25/3/2018, 15 ngày khui một lần, gồm 52 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 02 chung, vợ chồng ông Đ đã hót đóng còn nợ lại 19 kỳ với số tiền 19.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng, mở ngày 20/11/2018, 15 ngày khui một lần, gồm 57 chung, vợ chồng ông Đ tham gia 03 chung, vợ chồng ông Đ đã hót đóng còn nợ lại 40 kỳ với số tiền 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng ông Đ còn mượn 01 chung hụi ngày 17/8/2018 với số tiền nhận là 15.600.000 đồng. Hụi ngày đóng còn nợ số tiền 7.700.000 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng ông Đ có vay của bà KD 10 chỉ vàng 24k và có làm biên nhận cho bà KD.

Tổng số tiền hụi nợ vợ chồng bà ND và ông Đ thỏa thuận thống nhất còn nợ là 171.500.000 đồng. Sau khi Công an xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giải quyết, vợ chồng ông Đ có trả được 12.000.000 đồng, còn nợ lại 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng đến nay chưa thanh toán.

Nay, bà Trương Thị KD yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Mai ND hoàn trả tổng số tiền hụi nợ còn lại là 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k đã vay.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan*

điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Bà Trương Thị KD yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Mai ND hoàn trả tổng số tiền nợ hui là 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng việc vợ chồng ông Đ, bà ND nợ bà KD là thực tế có xảy ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà KD, buộc vợ chồng ông Đ, bà ND phải hoàn trả cho KD tổng số tiền hui là 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k đã vay. Án phí sơ thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trương Thị KD khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Mai ND và ông Trần Văn Đ thanh toán số tiền hui và số vàng nợ nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản. Bà ND và ông Đ có địa chỉ tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà KD thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà ND và ông Đ nhưng ông bà không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của bà KD và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà ND và ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà KD bảo lưu yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Mai ND hoàn trả tổng số tiền nợ hui là 159.500.000 đồng và số vàng vay là 10 chỉ 24k. Xét thấy, việc vợ chồng ông Đ và bà ND có nợ tiền hui và vàng của bà KD là thực tế có xảy ra. Bởi vì, tại đơn yêu cầu giải quyết ngày 13/9/2019 của bà Trương Thị KD gửi Công an xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà ND trả số tiền hui nợ là 171.500.000 đồng; Tại biên bản ghi lời khai ngày

16/9/2019 bà ND thừa nhận các dây hụi đã tham gia và nợ bà KD như yêu cầu của bà. Đến ngày 14/10/2019 bà ND có đơn xin thương lượng gửi Công an xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và tại biên bản thỏa thuận ngày 14/10/2019 bà ND tự nguyện hàng tháng sẽ thanh toán cho bà KD 3.000.000 đồng. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai, bà ND thừa nhận chồng bà là ông Trần Văn Đ biết số nợ bà ND nên việc bà KD yêu cầu ông Đ có trách nhiệm cùng với bà ND hoàn trả nợ cho là có cơ sở. Tại phiên tòa, bà KD thừa nhận từ ngày thỏa thuận 14/10/2019 đến nay bà ND đã thanh toán được 12.000.000 đồng còn nợ bà 159.500.000 đồng. Bên cạnh đó, vào ngày 21/9/2017 bà ND có vay của bà KD 02 chỉ vàng 24k, đến ngày 16/01/2019 bà ND tiếp tục vay 08 chỉ vàng 24k. Khi vay vàng bà ND có viết biên nhận cho bà KD.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý đối với yêu cầu của bà Trương Thị KD yêu cầu bà ND và ông Đ hoàn trả 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k nhưng bà ND và ông Đ không có ý kiến bằng văn bản và vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do.

Từ những căn cứ nêu trên buộc vợ chồng ông Đ và bà ND có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị KD số tiền nợ hụi là 159.500.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k đã vay là phù hợp theo quy định tại Điều 471, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về lỗi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Bà ND và ông Đ phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà ND và ông Đ phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 471, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị KD về việc yêu cầu bà Mai ND và ông Trần Văn Đ thanh toán tiền nợ hụi và vàng vay.

Buộc bà Mai ND và ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thị KD tổng số tiền hụi còn nợ là 159.500.000 đ (Một trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 10 (mười) chỉ vàng 24k vay theo biên nhận ngày 21/9/2017 và ngày 16/01/2019.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trương Thị KD cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Mai ND và ông Trần Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai ND và ông Trần Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.485.000 đ (Mười triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) (*giá vàng 24k thời điểm hiện tại là 5.020.000 đồng*).

Bà Trương Thị KD không phải chịu án phí, vào ngày 25/4/2022 bà Diễm có dự nộp số tiền 5.368.000 đ (Năm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0014913 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Phi Hùng – Hồ Lệ Hoa

Nguyễn Kiều Trang

